

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS-ST  
Ngày 21-11-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Thùy Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2019/TLST-HS ngày 14/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1993 tại Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1955 (chết 1998) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; tiền án: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Tây Ninh xử phạt 23 (hai mươi ba) năm 06 (sáu) tháng tù về các tội: Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Ngày 17/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 10 (Mười) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, hình phạt chung cả hai tội là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù; tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Ông Trịnh Tuấn D. Có mặt;  
Ông Lê Quang B. Có đơn xin vắng mặt;  
Ông Nguyễn V. Vắng mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là phạm nhân đang chấp hành án phạt 25 năm 04 tháng tù theo Quyết định thi hành án số 112/2015/QĐ-CA ngày 22/10/2015 của TAND huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tại Phân trại số 2 - Trại giam An Phước đóng trên địa bàn xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/9/2019, L cùng các phạm nhân thuộc Phân trại số 2 được phân công đi lao động cạo hạt điều tại nhà xưởng của Phân trại số 2 - Trại giam An Phước (khi đi lao động, L cùng các phạm nhân mặc quần áo lao động của Trại giam). Khoảng 10 giờ cùng ngày, L xin cán bộ quản giáo cho đi vệ sinh. L đi đến nhà vệ sinh, thấy trời đang mưa lớn nên L nảy sinh ý định bỏ trốn khỏi trại giam. L trèo qua tường nhà vệ sinh rồi chui qua hàng rào kẽm gai. L tiếp tục đi qua khu nhà ở cán bộ Trại giam An Phước và trèo tường ra ngoài vườn mì. L chạy qua nhiều rẫy của người dân để trốn thoát ra ngoài. Thấy L không quay lại lao động, cán bộ quản giáo đi kiểm tra phát hiện L bỏ trốn đã báo đơn vị tổ chức truy bắt. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L chạy đến một vườn mỳ bên cạnh đường đất đỏ và nằm ngủ tại vườn mỳ. Đến khoảng 05 giờ 15 phút sáng ngày 19/9/2019, nghe tiếng keng báo thức của Trại giam An Phước, L thức dậy tiếp tục chạy thì thấy quán ăn của anh Nguyễn V ở ấp 5, xã An Thái, huyện Phú Giáo. L ghé vào và thuê anh V chở L về thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước với giá 100.000 đồng. Anh V đồng ý. Khi anh V chở L đến khu vực thuộc ấp 3, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thì bị cán bộ Trại giam An Phước bắt quả tang. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSPG ngày 10/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, tổng hợp với thời gian chưa chấp hành của bản án trước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2019.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải mong muốn được xét xử nhẹ để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Giám thị Trại giam An Phước, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 18/9/2019, sau khi đi vệ sinh, trong lúc trời mưa lớn, bị cáo L nảy sinh ý định bỏ trốn khỏi trại giam. Bị cáo L đã trèo qua tường nhà vệ sinh rồi chui qua hàng rào kẽm gai, đi qua khu nhà ở cán bộ Trại giam An Phước và trèo tường ra ngoài vườn mì, chạy qua nhiều rẫy của người dân để trốn thoát ra ngoài và nằm ngủ tại vườn mì. Đến sáng ngày 19/9/2019, bị cáo đi ra khu vực nhà dân thuê anh Nguyễn V chở về thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, trên đường đi đến ấp 3, xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thì bị cán bộ Trại giam An Phước bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi trốn khỏi nơi giam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động thi hành án, gây hoang mang cho những người đang chấp hành án, đang được giáo dục, cải tạo ở các Trại giam. Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam An Phước, bị cáo được học nội quy quy chế, được giáo dục, cải tạo để sớm trở thành công dân có ích nhưng tư tưởng chưa yên tâm cải tạo mà có hành vi trốn khỏi nơi giam. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung đến toàn thể

những người đang chấp hành án tại Trại giam An Phước nói riêng và trong các trại giam trên toàn quốc nói chung. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 25 năm 04 tháng tù tại Bản án số 89/2015/HS-ST ngày 17/9/2015 của TAND huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Đến ngày bị cáo trốn khỏi nơi giam (ngày 18/9/2019) bị cáo đã chấp hành được 05 năm 03 tháng 01 ngày. Phần hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành của bản án trước là 20 năm 29 ngày tù. Vì vậy, sau khi quyết định hình phạt về tội trốn khỏi nơi giam, HĐXX xem xét tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước, buộc bị cáo chấp hành một hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo bị xét xử tại Bản án số 89/2015/HS-ST ngày 17/9/2015 của TAND huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương xảy ra trước khi có Bản án số 70/2014/HS-ST ngày 27/11/2014 của TAND tỉnh Tây Ninh nên bản án số 89/2015/HS-ST ngày 17/9/2015 của TAND huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương không xác định bị cáo là tái phạm. Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 25 (hai mươi lăm) năm 04 (bốn) tháng tù theo tổng hợp hình phạt tại Bản án số 89/2015/HS-ST ngày 17/9/2015 của TAND huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được coi là tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hành vi của anh Nguyễn V, khi nhận chở bị cáo Nguyễn Văn L đi thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước anh V không biết bị cáo L là phạm nhân trốn khỏi Trại giam An Phước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo không đề cập xử lý, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét nên HĐXX không đề cập.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, tổng hợp với 20 (hai mươi) năm 29 (hai mươi chín) ngày tù chưa chấp hành theo Bản án số 89/2015/HS-ST ngày 17/9/2015 của TAND huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi một) năm 06 (sáu) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2019.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Trại giam An Phước;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Lâm**